

Bản án số: **332/2020/HSST**

Ngày: 28/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Thế Kỷ**

Bà Phạm Thị Lâm Anh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Đinh Nho Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Đào Thị Quế** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 327/2020/HSST ngày 20/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn H - sinh năm: 1980 tại Lạng Sơn; ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà: Trương Thị P; Con ông: không xác định; Có vợ: Vy Thị S; Và 02 con sinh năm 2003, 2007; Danh chỉ bản số 438 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 19/08/2020; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt quả tang 21/07/2020; Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 24/07/2020; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

2. Lương Văn Q- sinh năm: 1982 tại Lạng Sơn; ĐKKHKT và chỗ ở: tổ A, khối B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Quang Đ; Con bà: Trương Thị T; Có vợ: Nông Thị H; Và 02 con sinh năm 2002, 2005; Danh chỉ bản số 439 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 19/08 /2020; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt quả tang 21/07/2020; Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 24/07/2020; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Trường S- sinh năm: 1991 tại Lạng Sơn; ĐKKHKT và chỗ ở: Số A, phố C, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn L; Con bà: Đinh Thị L; Có vợ: Nguyễn Thị H; Và 02 con sinh năm 2014; Danh chỉ bản số 437 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày

19/08/2020; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt quả tang 21/07/2020; Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 24/07/2020; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

4. Vy Xuân V - sinh năm: 1991 tại Lạng Sơn; ĐKKHKT và chỗ ở: thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vy Xuân Đ; Con bà: Trần Thị H; Có vợ: Triệu Ngọc D; Và 01 con sinh năm 2017; Danh chỉ bản số 436 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 19/08/2020; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt quả tang 21/07/2020; Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 24/07/2020; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h45' ngày 21/07/2020, tại quán nước trên vỉa hè ở ngõ A, phố T, phường D, quận C, Hà Nội, tổ công tác Đội điều tra tổng hợp Công an quận C bắt quả tang Trương Văn H, Hoàng Trường S, Lương Văn Q và Vy Xuân V đang có hành vi sử dụng bộ tú lơ khơ 52 quân đánh bạc sát phạt nhau ăn tiền dưới hình thức chơi Sâm. Tổ công tác đã thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân cùng số tiền 6.270.000 đồng các đối tượng đang sử dụng đánh bạc, ngoài ra, Công an còn thu giữ trong ví của Q số tiền 4.610.000 đồng, Q khai dùng để sử dụng đánh bạc. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản và đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở để giải quyết. Tại Cơ quan điều tra, Trương Văn H, Hoàng Trường S, Lương Văn Q, Vy Xuân V đều khai nhận: các bị can là lái xe khách tuyến Lạng Sơn - Hà Nội. Trưa ngày 21/07/2020, sau khi chở khách từ Lạng Sơn về Hà Nội, H, S, Q và V đi ăn cơm trưa rồi đến ngồi uống nước tại quán nước trên vỉa hè sau tòa nhà T ở ngõ A, phố T, phường D, quận C, Hà Nội. Tại đây, H thấy trên bàn uống nước có đề 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, H rủ Q, V và S đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi Sâm, cả 3 đồng ý. Khi đánh bạc, các bị cáo tự quy ước cách chơi: mỗi người sẽ được chia 10 quân bài, số còn lại úp xuống không sử dụng. Người đánh hết bài đầu tiên là người thắng, những người chơi còn lại là người thua và phải trả tiền cho người thắng, mỗi quân bài còn lại trên tay là 10.000 đồng. Nếu 01 người đánh hết bài mà 03 người còn lại chưa đánh được quân nào thì gọi là "Sâm", lúc đó 03 người thua phải trả cho người thắng số tiền là 200.000 đồng/01 người. Nếu 01 người đánh hết bài mà có người vẫn chưa đánh được quân nào thì gọi là "cháy" và phải trả cho người thắng số tiền 150.000 đồng. Người nào thắng thì người đó được chia bài ván tiếp theo, H là người chia bài ván đầu tiên. Khi tham gia đánh bạc, H có 2.560.000 đồng để tại túi quần, H sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, khi bị bắt H còn 890.000 đồng. Q có 4.870.000 đồng để trong ví, Q lấy tiền ra một phần ra để ống quần để đánh bạc, nếu thua hết sẽ tiếp tục lấy tiền trong ví ra để đánh bạc, khi bị bắt Q còn 130.000 đồng để trong ống quần đang mặc và 4.610.000 đồng trong ví. S có 2.100.000 đồng để tại túi quần, S sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, khi bị bắt S có số tiền 4.200.000 đồng. V có 1.350.000 đồng để tại túi quần, V sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, khi bị bắt V còn 1.050.000 đồng. Các bị cáo bắt đầu chơi từ khoảng 12h30' đến 13h45'

cùng ngày thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra, xác định quán nước nơi các bị can đánh bạc là của anh Nguyễn Thành L - sinh năm: 1959 (HKTT: thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình). Do mải bán nước, các bị cáo ngồi ở vị trí khuất tầm mắt nên anh L không biết các bị cáo đánh bạc. Anh L cũng không biết bộ bài mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là của ai. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với anh L.

Tại bản cáo trạng số 322/CT-VKSCG ngày 12/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Trương Văn H, Lương Văn Q, Hoàng Trường S, Vy Xuân V về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố Trương Văn H, Lương Văn Q, Hoàng Trường S, Vy Xuân V về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy và đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với H, Q); điểm i, s khoản 1 Điều 51 (đối với S, V); Điều 65; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

Trương Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Lương Văn Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Hoàng Trường S từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Vy Xuân V từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Miễn phạt tiền.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân. Tịch thu công quỹ số tiền 10.880.000 đồng.

Tại phiên tòa: các bị cáo khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai mà các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được, do vậy có đủ cơ sở xác định: khoảng 13h45' ngày 21/07/2020, tại quán nước trên vỉa hè ở ngõ A, phố T, phường D, quận C, Hà Nội, tổ công tác Đội điều tra tổng hợp - Công an quận C bắt quả tang Trương Văn H, Hoàng Trường S, Lương Văn Q và Vy Xuân V đang có hành vi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân để đánh bài dưới hình thức chơi “Sâm” được thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 10.880.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm và xử lý rất nghiêm khắc hiện nay đang có chiều hướng gia tăng tại những thành phố lớn. Các bị cáo đều là người đã có gia đình, có sức khỏe, nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, làm ăn chân chính, mà muốn hưởng lời bất chính nên đi vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm tới trật tự công cộng, kỷ cương pháp luật mà còn là nguyên nhân làm phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội, làm ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc của nhiều gia đình. Chính vì vậy việc đưa các bị cáo ra xử lý trước pháp luật là hết sức cần thiết để giáo dục cải tạo các bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật và đề rắn đe phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Tuy nhiên trong vụ án, bị cáo H là người khởi xướng việc đánh bạc, số tiền ban đầu sử dụng đánh bạc là 2.560.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 890.000 đồng. Bị cáo Q là người bỏ ra số tiền 4.870.000 đồng dùng để đánh bạc, là số tiền cao nhất. Bị cáo S số tiền ban đầu sử dụng đánh bạc là 2.100.000 đồng, khi bị bắt số tiền đánh bạc thu giữ của bị cáo S là 4.200.000 đồng, bị cáo V số tiền sử dụng đánh bạc là 1.350.000 đồng. Do vậy, áp dụng hình phạt của bị cáo H, Q và S là bằng nhau, bị cáo V có mức hình phạt thấp nhất là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét các bị cáo khai báo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo Q, S, V là dân tộc thiểu số. Gia đình bị cáo Q là gia đình có công với cách mạng, bị cáo H là lao động chính trong gia đình. Bị cáo S có con bị bệnh tự kỷ để áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo, tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Xét các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[5] Vật chứng: đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 10.880.000 đồng các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo **Trương Văn H, Lương Văn Q, Hoàng Trường S, Vy Xuân V** phạm tội **Đánh bạc**.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; Điều 47; Điều 65; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Điều 106, Điều 136, Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

- **Trương Văn H 10 (mười)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là **20** (hai mươi) tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về UBND xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

- **Lương Văn Q 10 (mười)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là **20** (hai mươi) tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

- **Hoàng Trường S 10 (mười)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là **20** (hai mươi) tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về UBND phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

- **Vy Xuân V 08 (tám)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là **16** (mười sáu) tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về UBND xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

* Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng (theo Biên bản giao vật chứng số 33 ngày 17/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.880.000 đồng (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 394901049179 ngày 17/11/2020 tại kho bạc nhà nước Cầu Giấy).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Hương